

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua lớp ô tô vận tải đợt 2/2025
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua lớp ô tô vận tải
- Nguồn vốn: Tự huy động
- Địa điểm thực hiện: Phường Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên; Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng
- Hình thức hợp đồng: trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: trong vòng 90 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về chất lượng: Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất trong năm 2025, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu HSMT.

- Yêu cầu về phạm vi cung cấp: Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao đến địa điểm theo đúng yêu cầu theo mục 1.1 Chương V của HSMT. Toàn bộ chi phí liên quan đến việc cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành và dịch vụ sau bán hàng (nếu có) do nhà thầu chi trả.

- Hàng hóa phải mới 100% chưa qua sử dụng. Nhà thầu phải đảm bảo tính chính xác trong thông tin về chất lượng, chi tiết kỹ thuật hàng hóa của mình. Nhà thầu cung cấp các giấy tờ liên quan đến hàng hóa (nếu có).

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue của nhà sản xuất hoặc bảng thông số kỹ thuật sản phẩm của nhà sản xuất cung cấp (có xác nhận của nhà sản xuất) hoặc đường link website của nhà sản xuất giới thiệu về sản phẩm hàng hóa dự thầu (nếu có). Trường hợp nghi ngờ về thông tin của Catalogue Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ bằng cách xin xác nhận của nhà sản xuất, nhà sản xuất phải cung cấp được giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật lớp hơi dùng cho ô tô do Cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Yêu cầu Nhà thầu cung cấp 01 bảng về thông số kỹ thuật của hàng hóa thiết bị để chứng minh và so sánh hàng hóa do nhà thầu chào thầu với các yêu cầu của hàng hóa trong HSMT. (Theo mẫu sau):

STT	Yêu cầu đặc điểm, thông số kỹ thuật theo E-HSMT	Đặc điểm, thông số kỹ thuật chào thầu
(1)	(2)	(3)
1	Hàng hóa 1:	Hàng hóa 1:
	- Đặc điểm, thông số kỹ thuật	- Đặc điểm, thông số kỹ thuật

2	Hàng hóa 2:	Hàng hóa 2:
	- Đặc điểm, thông số kỹ thuật	- Đặc điểm, thông số kỹ thuật

- Yêu cầu cụ thể về tiêu chuẩn kỹ thuật và thông số kỹ thuật của hàng hóa được mô tả ở bảng dưới đây:

Sản phẩm chào thầu phải có các thông số kỹ thuật đáp ứng với từng loại sản phẩm quy định tại bảng dưới đây hoặc thông số tương đương và cao hơn. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	SIZE	Loại	Chất liệu	Số PR	Độ sâu gai (mm)	Bề rộng	RIM	Chỉ số tốc độ	Tải trọng tối đa (Đơn/Đôi)	Áp lực bơm (kpa)	Trọng lượng (kg)
1	12.00R20 gai ngang	TT	Bô thép	20	21	310	8,5	L	4000/3650	900	98
2	12R22.5 gai dọc	TL	Bô thép	18	22,5	304	9,0	L	3550/3250	930	79
3	11.00R20 gai dọc	TT	Bô thép	18	20,5	293	8,0	L	3650/3250	930	76
4	10.00R20 gai dọc	TT	Bô thép	18	18	278	7,50	L	3350/3000	930	63

1.3. Các yêu cầu khác

- Trong HSDT của mình, nhà thầu phải xác định rõ và đầy đủ chủng loại, mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, nhãn hiệu, mã hiệu (model), hãng sản xuất (cơ sở sản xuất) của các hàng hóa dự thầu mà không được ghi nhiều loại “hoặc tương đương”.

- Nhà thầu tham gia có thể chào hàng hóa theo nhãn hiệu tham khảo được nêu trong E-HSMT hoặc nhãn hiệu khác nhưng phải chứng minh là hàng hóa đó phải tương đương hoặc tốt hơn hàng hóa được nêu trong E-HSMT.

- Lớp xe phù hợp hoạt động trong môi trường xăng dầu hoá chất.

- Có cơ sở ở Hưng Yên hoặc Hải Phòng để hỗ trợ: bơm khí ni tơ, cân bằng động, cân chỉnh góc lái thước lái, đảo lốp ... khi có yêu cầu miễn phí.

- Cung cấp lớp xe kịp thời trong vòng 2 giờ khi có yêu cầu đột xuất của Đơn vị trong trường hợp bị sự cố trên đường trong địa bàn Hưng Yên/Hải Phòng, hỗ trợ làm lốp lưu động trên địa bàn Hưng Yên/Hải Phòng.

- Giao hàng và lắp đặt, đảo đổi lớp theo quy trình sơ đồ đảo đổi lớp đảm đúng kỹ thuật cho phương tiện chủ đầu tư tại bãi Hưng Yên và Hải Phòng. Toàn bộ chi phí liên quan do nhà thầu chi trả.

- Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được với trang thiết bị hiện có của Chủ đầu tư, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về đơn giá chào thầu: đơn giá chào thầu đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, nghiệm thu, bảo hành và các chi phí hợp pháp khác tại nơi trực tiếp tiếp nhận, sử dụng tài sản.

- Yêu cầu về tiến độ bàn giao hàng hoá: Hàng hoá được giao trong vòng 90 ngày sau khi ký kết hợp đồng. Hàng hoá được giao thành nhiều đợt, mỗi đợt tối thiểu 4 bộ lớp, thời gian giao hàng tối đa 1/2 ngày kể từ khi Bên mua gửi Đơn đặt hàng.

*** Yêu cầu về bảo hành, dịch vụ sau bán hàng:**

- Bảo hành lớp xe hư hỏng do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất như: phù, dộp, ovan trong phạm vi 30% độ mòn gai lớp (đổi mới trong phạm vi 10% độ mòn gai lớp) và trong thời gian 24 tháng kể từ ngày sử dụng (25 tháng kể từ ngày bàn giao hàng) hoặc 3.000 giờ chạy tùy theo điều kiện nào đến trước.

- Trong thời gian bảo hành, nếu có sự cố nhà thầu phải có mặt trong vòng 02 giờ kể từ khi được đơn vị sử dụng thông báo sự cố để xác định nguyên nhân. Nếu trong thời gian này mà nhà thầu không có mặt hoặc từ chối đến kiểm tra đánh giá sự cố thì đơn vị sử dụng sẽ được quyền thuê đơn vị khác tới xử lý và lúc này toàn bộ kinh phí sẽ do nhà thầu chi trả bất kể do nguyên nhân chủ quan hay khách quan của người sử dụng. Trong vòng tối đa 24 giờ kể từ thời điểm nhà thầu nhận được thông báo yêu cầu bảo hành phải khắc phục trong vòng 24 giờ thì nhà thầu phải có phương án cung ứng thiết bị tạm thời để đáp ứng quá trình vận hành thông suốt trong giai đoạn chờ sửa chữa.

- Có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ

Không yêu cầu.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra về ngoại quan, tình trạng mới/cũ, các kích thước cơ bản, các tiêu chuẩn kỹ thuật theo đúng Catalog, các hồ sơ giấy tờ kèm theo như Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O đối với hàng nhập khẩu); Giấy kiểm tra chất lượng hàng hoá (C/Q) của nhà sản xuất, để hoàn thiện thủ tục nhập hàng tại kho bên mua.